

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần:

- Công ty Dược và Vật tư y tế Tuyên Quang.
- Công ty Tư vấn xây dựng và giám sát kỹ thuật.
- Công ty Chè Mỹ Lâm.
- Công ty Chè Tân Trào.

c) Doanh nghiệp giao, bán, khoán kinh doanh hoặc cho thuê:

- Công ty May Tuyên Quang.
- Khách sạn Lô Giang (ngoài khoán kinh doanh tạm thời; khi có điều kiện thực hiện cổ phần hóa không có cổ phần chi phối của Nhà nước).

d) Doanh nghiệp chuyển thành đơn vị sự nghiệp có thu:

- Trạm đăng kiểm phương tiện giao thông.

2. Năm 2004:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Xí nghiệp Xi măng Tuyên Quang.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ:

- Công ty Đường Tuyên Quang.
- Công ty Chè Sông Lô.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 13/QĐ-TTg ngày 02/1/2003 về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2002 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, Danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Tờ trình số 28/TT-UB ngày 17 tháng 8 năm 2002 và Công văn số 1007/CV-UB ngày 01 tháng 11 năm 2002) về Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh; ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6313/BKH-DN ngày 02 tháng 10 năm 2002), Tài chính (Công văn số 11143/TC-TCĐN ngày 15 tháng 10 năm 2002), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 3176/BLĐTBXH-CSLĐVL ngày 23 tháng 9 năm 2002), Nội vụ (Công văn số 296/BNV-TCBC ngày 24 tháng 9 năm 2002),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2002 - 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt.

Điều 3. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong việc thực hiện Đề án nói trên.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Đề án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRỰC THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN TIẾN HÀNH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2002 - 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-TTg ngày 02/1/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2002 - 2005).

I. NHỮNG DOANH NGHIỆP MÀ NHÀ NƯỚC TIẾP TỤC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ GIỮ NGUYÊN PHÁP NHÂN

1. Giữ nguyên doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích sau:

a) Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Thái Nguyên,

b) Công ty Quản lý đô thị Thái Nguyên.

2. Giữ nguyên doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh sau:

a) Công ty Muối I-ốt,

b) Công ty Cấp nước Thái Nguyên,

c) Công ty Xổ số kiến thiết Thái Nguyên,

d) Xí nghiệp In Bắc Thái,

đ) Lâm trường Võ Nhai,

e) Lâm trường Định Hóa,

g) Lâm trường Đại Từ,

h) Nông trường Phú Lương.

II. LỘ TRÌNH SẮP XẾP DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. Năm 2002:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Nhà nước không giữ cổ phần:

- Công ty Xây lắp điện Bắc Thái,

- Công ty May Thái Nguyên,

- Xí nghiệp Chế biến thực phẩm,

- Công ty Xây dựng hạ tầng và sản xuất vật liệu xây dựng,

- Công ty Xây dựng số II,

- Công ty Xây dựng đô thị,

- Công ty Xuất nhập khẩu Thái Nguyên,

- Công ty Lâm sản Bắc Thái,

- Xí nghiệp ương tơ (thuộc Công ty Dâu tằm tơ Thái Nguyên).

b) Doanh nghiệp thực hiện bán:

- Công ty Gạch ngói Cao Ngạn,

- Công ty Thương nghiệp I Thái Nguyên,

- Công ty Tắm lợp và vật liệu xây dựng,

- Công ty Xây dựng Thái Nguyên,

- Công ty Xây dựng số I.

c) Doanh nghiệp thực hiện sáp nhập:

- Xí nghiệp nước khoáng và nước giải khát sáp nhập vào Xí nghiệp Chế biến thực phẩm.

d) Doanh nghiệp thực hiện giải thể:

- Công ty Dâu tằm tơ Thái Nguyên.

2. Năm 2003:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ cổ phần chi phối trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty Quản lý và sửa chữa cầu đường bộ Thái Nguyên,

- Công ty Sách và thiết bị trường học,

- Công ty Phát hành sách Thái Nguyên,

- Công ty Dược Thái Nguyên,

- Công ty Khoáng sản Thái Nguyên,

- Công ty Xây dựng và khai thác than Thái Nguyên.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Nhà nước giữ cổ phần mức thấp:

- Công ty Tư vấn xây dựng Thái Nguyên,

- Công ty Tư vấn xây dựng giao thông,
- Công ty Tư vấn xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn,

- Công ty Thương nghiệp II Thái Nguyên.

c) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Nhà nước không giữ cổ phần:

- Công ty Sản xuất dịch vụ tổng hợp Thái Nguyên,

- Công ty Công trình giao thông I,

- Công ty Dịch vụ khách sạn Thái Nguyên.

3. Năm 2004:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Nhà nước giữ cổ phần mức thấp:

- Công ty Vật tư nông, lâm nghiệp thủy lợi.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Nhà nước không nắm giữ cổ phần:

- Nhà máy xi măng Cao Ngạn./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 28/QĐ-TTg ngày 06/1/2003 về việc phê duyệt Đề án Quốc gia về kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất trong thực phẩm giai đoạn đến năm 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Quyết định số 35/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 3313/TTr-BYT ngày 29 tháng 4 năm 2002,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Quốc gia về kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất trong thực phẩm giai đoạn đến năm 2010 với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

Bảo đảm thực phẩm vệ sinh an toàn cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Chủ động giám sát các nguy cơ gây ô nhiễm trong quá trình từ nuôi trồng đến sản xuất, chế biến, lưu thông và tiêu thụ thực phẩm để góp phần làm giảm các vụ ngộ độc thực phẩm và tử vong do ngộ độc thực phẩm; hạn chế các bệnh truyền qua thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng và cải thiện giống nòi, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng hệ thống kiểm soát, giám sát tình hình ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất trong thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là nhóm thực phẩm có nguy cơ cao.

- Quy hoạch hệ thống phòng kiểm nghiệm, tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm tại trung ương, khu vực, tỉnh, thành phố.

2. Giải pháp:

a) Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát thực phẩm.

b) Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; tiêu chí đánh giá chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng và áp dụng các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Xây dựng và áp dụng các mô hình sản xuất,